

MỘT LẦN MAO CHỦ TỊCH TIẾP ĐẠI SỨ

Vũ Thuần

Mười giờ sáng hôm ấy, Đại sứ Trần Tử Bình được Mao Chủ tịch tiếp tại phòng khách ở Trung Nam Hải. Tôi có mặt với nhiệm vụ phiên dịch.

Nhìn thấy chúng tôi, đang ngồi trên đi-văng Mao Chủ tịch đứng dậy, giơ tay chào rồi bắt tay thân mật. Người nói:

- Được tin các đồng chí đến, tôi thu xếp tiếp ngay, mặc dầu giờ này là giờ ngủ của tôi. Trước sau tôi vẫn coi các đồng chí là sứ giả của tiền tuyến lớn. Tiền tuyến lớn gọi hậu phương phải trả lời ngay.

Đại sứ Trần Tử Bình vui mừng báo cáo với Mao Chủ tịch về những chiến công mới nhất của quân, dân hai miền Nam, Bắc trong tháng qua. Những lần trước, do chưa quen với khẩu âm vùng Hồ Nam của Mao Chủ tịch, nên khi Người nói nhanh có chỗ không nghe ra nên tôi không dịch được. Lo quá toát mồ hôi, ướt cả lưng chiếc

áo len ngắn tay. Vậy mà lần này nhờ “khí thế” của Đại sứ, tôi trở nên tự tin hơn, phát âm rõ ràng, cố gắng dịch thật to làm cho buổi gặp mặt trở nên sôi nổi. Nghe xong Mao Chủ tịch đứng dậy, bắt tay chúc mừng:

- Các đồng chí tiếp tục kiên trì đánh giặc, cuộc kháng chiến của các đồng chí nhất định thắng lợi !

Khi Đại sứ chào ra về, tôi được Mao Chủ tịch bắt tay rồi xoa đầu khen:

- Đồng chí xứng đáng là một trong những sản phẩm tốt của mối quan hệ hữu nghị Trung - Việt !

MỘT TẤM GƯƠNG SÁNG VỀ HỌC NGOẠI NGỮ

Vũ Thuần

Đại sứ Trần Tử Bình là người từng học qua chữ Hán khi ông công tác tại Vân Nam. Vì vậy việc học tiếng Trung Quốc có phần thuận lợi; song do tuổi tác đã cao, công việc lại bận rộn nên việc học cũng không phải dễ dàng. Đại sứ không hề giấu dốt khi giao nhiệm vụ cho tôi:

- Trong việc học tiếng Trung Quốc thì chú là thầy giáo của tôi. Nhớ phải dạy phát âm chuẩn theo “chú âm phụ hiệu” đấy nhé !

Ông đặt kế hoạch cho mình mỗi ngày phải học được sáu từ mới, chủ yếu là các từ về chính trị, kinh tế ngoại giao và quân sự. Ngoài ra, tôi phải giúp ông tập nói. Chiều chiều sau bữa cơm tối, đứng từ trên gác tôi thấy Đại sứ thường dạo bộ quanh vườn hoa, vừa đi ông vừa nhẩm lại bài học tiếng Trung của tôi đã giao.

Khi tâm sự về việc học ngoại ngữ, Đại sứ tỏ ra không hài lòng với một số đại sứ của ta thường ỷ do tuổi tác cao

và đã có tiêu chuẩn phiên dịch nên không chịu học. Có vị đại sứ sống ở nước bạn đã hai, ba năm mà không nói được một câu thông thường bằng chính ngôn ngữ nước mình đang sống. Theo Đại sứ “việc học là việc làm cả đời”, trong công tác ngoại giao học thêm được một ngoại ngữ không chỉ có ích cho công việc mà còn có lợi cho bản thân.

Đại sứ rất bạo dạn mỗi lần tiếp xúc với các bạn Trung Quốc và các đồng nghiệp ngoại giao biết tiếng Trung Quốc trong Đoàn Ngoại giao. Mỗi lần dự tiệc chiêu đãi, đồng chí dặn tôi không cần dịch, chỉ khi nào thấy Đại sứ đứng dậy phát biểu mới đứng cạnh phiên dịch.

Về sau, đồng chí giao cho tôi nhiệm vụ dự thảo nội dung bài phát biểu, dịch và viết rõ ràng bằng chữ Hán, khi đến nơi đồng chí sẽ phát biểu theo giấy chuẩn bị sẵn, còn tôi chỉ ngồi nghe mà không phải làm gì. Trong các buổi mit-tinh lớn, khi Đại sứ kết thúc bài diễn văn bằng tiếng Trung Quốc, quan khách Trung Quốc và các nước có mặt thường vỗ tay nhiệt liệt. Có người còn giơ ngón tay cái về phía Đại sứ và nói lớn:

- Chúng tôi phải học tập tinh thần học tập ngoại ngữ của Ngài.

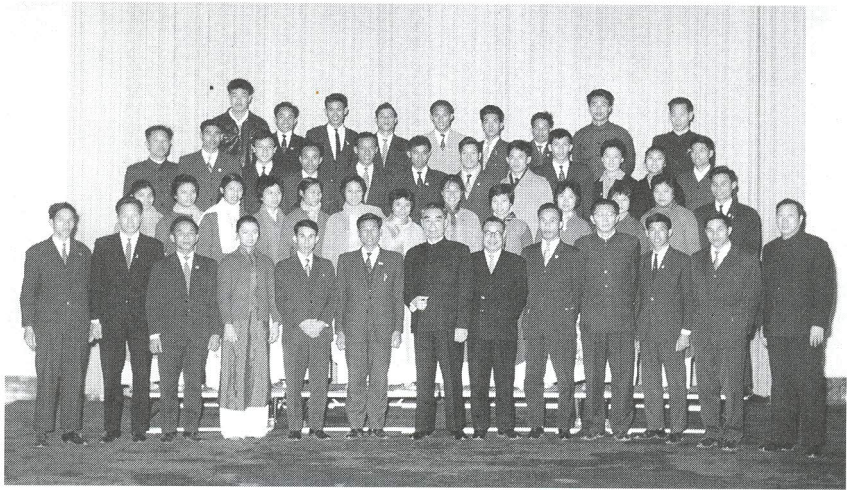
Mỗi lần như vậy, chúng tôi - các cán bộ Sứ quán có mặt - đều rất tự hào về thủ trưởng của mình.

MỘT KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

Phan Vĩnh Đôn

Vốn là một học viên Trường Lục quân Việt Nam, hòa bình lập lại, tôi được chuyển ngành về công tác tại Tổng cục Thể dục - Thể thao. Lần đó, tôi được giao nhiệm vụ phụ trách Đội tuyển điền kinh Trung ương sang tập huấn và thi đấu tại Bắc Kinh (Trung Quốc).

Các vận động viên của ta còn rất trẻ, mới 19 - 20 tuổi, lần đầu tiên được ra nước ngoài luyện tập và thi đấu nên không khỏi bỡ ngỡ, từ việc ăn ở, đi lại cho đến sân bãi, luyện tập. Trong đoàn có Hoàng Vĩnh Giang là vận động viên nhảy cao đầy triển vọng, sau này là Giám đốc Sở Thể dục - Thể thao Hà Nội. Sang nước bạn đúng những tháng cuối năm, thời tiết đã vào đông nên ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe và điều kiện luyện tập. Đây cũng là lần đầu tiên anh em được tập điền kinh trong sân có mái che. Biết khó khăn của đoàn, Đại sứ Trần Tử Bình rất quan tâm. Ông giao nhiệm vụ cho một tùy viên theo dõi, hễ có khó khăn gì sẽ được giải quyết ngay.



Đoàn vận động viên Điền kinh và thể thao dụng cụ Việt Nam chụp kỷ niệm với Thủ tướng Chu Ân lai và Đại sứ Trần Tử Bình.

Ông cũng sắp xếp thời gian đến thăm vận động viên ta. Tôi còn nhớ lần ông đến, anh em cả đoàn đang mồ hôi mồ kê nhễ nhại đã tập trung bên ông nghe nói chuyện. Biết ông là Ủy viên Trung ương, là Đại sứ hàm Bộ trưởng nên ai cũng ngại. Vậy mà khi tiếp xúc lại thấy ông cởi mở gần gũi. Ông bắt tay, thăm hỏi từng người xem ăn uống có hợp khẩu vị không, trời lạnh như thế có ngủ được không, tập thành thế nào, điều kiện sân bãi luyện tập và thầy hướng dẫn ra sao...? Với vận động viên nữ, ông tế nhị hỏi thăm xem có nhớ nhà? Biết mọi việc đều tốt, ông rất mừng. Ông vui vẻ chỉ vào tôi và nói:

- Đồng chí Đôn là học sinh cũ, là lính của bác, nay lại

là thủ trưởng của các cháu. Thế thủ trưởng Đôn thế nào, nghiêm khắc hay dễ tính? Thủ trưởng có nắm được chuyên môn không hay chủ yếu là chỉ tay năm ngón ?

Nghe ông hỏi, anh em cười ô lên: “Thủ trưởng Đôn tốt lắm ạ !”. Đại sứ phản ứng ngay:

- Này, không phải tranh thủ để nịnh thủ trưởng nhé! Các đồng chí nên nhớ: thủ trưởng phải gần gũi, quan tâm, hiểu hết những khó khăn, nguyện vọng của lính, ngược lại lính cũng phải hết mình ủng hộ thủ trưởng làm việc. Có đúng không ?

- Dạ, đúng ạ ! – Anh em vui vẻ trả lời.

Đại sứ tiếp:

- Thể dục thể thao rất cần cho mỗi con người, luyện tập thường xuyên mới có sức khỏe để làm việc. Bác rất mê thể thao, ngày còn trẻ ham đánh gậy đánh côn, tập võ; nhưng nay già rồi tuổi đã 60, chỉ chơi thể thao nhẹ thôi. Ngày nào bác cũng đi bơi nên bệnh cao huyết áp đỡ hẳn, ăn ngủ tốt, làm việc sáng khoái... Hôm nay tranh thủ tạt qua thăm anh em. Biết Thể ủy¹ tạo điều kiện ăn ở, sân bãi luyện tập tốt, có huấn luyện viên giỏi chỉ bảo đến nơi đến chốn... bác rất mừng. Thể thao Trung Quốc, nhất là các môn điền kinh và thể dục dụng cụ, có nhiều kỷ lục thế giới; các cháu phải khiêm tốn học tập để trở về làm nòng cốt xây dựng thể thao nước nhà. Chỉ còn ít bữa nữa là tới ngày thi đấu, bác sẽ có mặt. Có thể Chu Thủ

¹ Ủy ban Thể dục - Thể thao Trung Quốc.

tướng cũng đến.

Nghe ông thông báo, mọi người vỗ tay hoan hô. Được ông đến thăm, các vận động viên như có thêm nguồn động viên lớn, càng tích cực luyện tập.

Ngày 5 tháng 12 năm 1965 là ngày thi đấu. Hôm đó nhiệt độ xuống tám độ dưới không. Trời âm u, khắp nơi tuyết dày và trắng xóa. Thời tiết rất lạnh, miệng ai nấy đều run cầm cập. Chúng tôi cho anh em khởi động rất kỹ. Nghĩ bụng Đại sứ hứa vậy chứ ông bận nhiều việc nên chắc không đến được. Vậy mà đúng giờ khai mạc đã thấy ông có mặt trên khán đài. Tôi thực sự xúc động. Đi thi đấu xa nhà, nhất là trong điều kiện thời tiết rất xấu thì sự có mặt của ông là nguồn động viên lớn. Từ dưới sân, các vận động viên của ta ai nấy như muốn trào nước mắt. Hiểu ý anh em, Đại sứ giơ tay vẫy chào.

Bữa đó, cả hai đội Điền kinh và Thể thao dụng cụ của ta đã hoàn thành nhiệm vụ. Cuối buổi, Đoàn thể thao Việt Nam vinh dự được chụp ảnh kỷ niệm với Thủ tướng Chu Ân Lai, Đại sứ Trần Tử Bình cùng cán bộ của Thể ủy Trung Quốc. Trước khi trở về nước, tôi đã gửi tặng ông tấm ảnh đó làm kỷ niệm. Tôi còn nhớ những gì đã viết sau bức ảnh: “Sự có mặt của anh trong ngày thi đấu là một sự cổ vũ rất lớn và là một hình ảnh cảm động, rất cảm động mà chúng em không bao giờ quên !... Học trò cũ của anh - Phan Vĩnh Đôn”.

... Thấm thoát đã 40 năm !

QUẢ PHÚC

Việt Y Thiên Tích

Là một lương y, tuy sống và làm việc nhiều năm trong các cơ quan nhà nước dưới chế độ mới, nhưng được sinh ra lớn lên rồi tự lập trong một gia đình Nho y, tôi vẫn nhìn nhận và đánh giá các sự việc trong cuộc sống theo “quan niệm” của mình.

Đầu năm 1992, khi chữa cho một bệnh nhân là con dâu út của một gia đình cán bộ cách mạng, tôi có dịp đến chơi và làm quen với các thành viên trong gia đình ông bà Trần Tử Bình. Mối quan hệ giữa tôi với gia đình ngày thêm gắn bó.

Tôi được gặp bà Bình (tên bà là Hưng) lúc đó đã nghỉ hưu và đã ngoài 70 tuổi, cái tuổi thất thập cổ lai hy. Biết tôi đang là Chủ tịch Hội Y học cổ truyền Trung ương, lại đang “truyền nghề y” cho con trai út của mình, bà rất trân trọng và phấn khởi. Hôm đó, đang ngồi ngoài sân đáng bộ an nhàn trên một chiếc ghế song, bà bảo con

lấy ghế và nước rồi mời tôi ăn trầu. Thế là “miếng trầu là đầu câu chuyện” chứ không phải “phù lưu tống khách”¹. Khi rõ quê tôi ở Hưng Yên thì câu chuyện càng thân mật hơn. Bà cho tôi biết bà rất gắn bó với mảnh đất Hưng Yên, đó là quê hương “thứ hai” của chồng bà sau khi phải đi tha hương khỏi quê Bình Lục vì ông hoạt động cách mạng, còn bà lãnh đạo dân Kim Động cướp kho thóc của Nhật, giành chính quyền năm 1945, một điều mà chính cánh đàn ông chúng tôi ở thời buổi đó cũng đã mấy ai làm nổi ! Bà còn cho tôi biết, thời kỳ chiến tranh Giôn-xon, bà đã sơ tán xí nghiệp may mặc xuất khẩu về Hưng Yên, đến khi hết bom đạn thì bà bàn giao các xí nghiệp đó cho tỉnh Hưng Yên để làm nền tảng phát triển công nghiệp. Tôi nhận thấy người phụ nữ đó vừa kiên cường, vừa mạnh mẽ nhưng lại rất hiền hậu, giản dị. Là con một ông đồ có môn sinh tại nhà, bà đã được ảnh hưởng ít nhiều tinh thần Nho học, nhất là ở thời buổi tao loạn, đó là “Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất”², rồi lại thoát ly hoạt động cách mạng thời kỳ bí mật thì quả là gan dạ. Với tính cách của bà, tôi tin là bà rất dễ dàng gần gũi hòa mình với quần chúng để thu hút lôi cuốn mọi người cùng làm theo mình.

Xét về mặt thời thế thì bà Bình là một trong số ít

¹ Mời trầu tiễn khách.

² Giàu có nhưng không tham, nghèo khổ không đổi tính, uy vũ không khuất phục.



Bà Hưng (người xách túi) cùng các đại biểu dự Hội nghị Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Giang, tháng 9-1950.

những người phụ nữ đã lập nghiệp và định được vị trí của mình trong cuộc đời.

Nhưng tôi còn nhìn nhận bà ở góc độ “một mệnh phụ và hiền mẫu”. Là vợ của một trong các vị tướng đầu tiên của quân đội, một cán bộ cao cấp của Đảng, nhưng ứng xử của bà rất bình dị và ấm cúng (chứ không đài các khó gần!), ngôn ngữ từ tốn giản đơn (chứ không kiêu ngạo khoe khoang!), thái độ chân thành mộc mạc (chứ không trống rỗng giả tạo!), cách cư xử như vậy dễ cảm hóa và thu hút mọi người. Người phụ nữ như vậy xưa kia gọi là “vượng

phu”, tức là có khả năng giữ uy tín và danh tiếng cho chồng hoặc gánh vác công việc trong gia đình để chồng có thể yên tâm làm trọn những trọng trách đối với quốc gia.

Tôi cũng hay gặp gỡ các anh chị em trong gia đình. Lễ độ, thân mật, quan tâm chu đáo, lạc quan, cởi mở, có chừng mực là đặc trưng chung mà tôi nhận thấy trong tính cách. Người xưa có nói “Phúc đức tại mẫu”, bà Bình đã thay chồng giáo dục nghiêm khắc một đàn con tám người cả lúc ông còn sinh thời hay đã khuất, và cả đàn con đó vào thời buổi khó khăn đều tốt nghiệp đại học, đều trưởng thành và sống có nhân cách tốt. Người phụ nữ làm được một điều như vậy với con cái ở đời cũng không nhiều, bà xứng với tứ đức mà cha ông vẫn nói “Công, dung, ngôn, hạnh”.

Tuy có nghe tên ông Trần Tử Bình đã lâu, nhưng ông mất sớm vào năm 1967 nên khi tôi đến với gia đình thì chỉ gặp bà Bình và các con. Vậy là với ông tôi chỉ “Văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình”¹. Nhưng rồi tôi đã nhìn thấy hình ảnh, hơn nữa là chân dung của ông Bình một cách sống động và trung thực qua các bài tham luận, các bài phát biểu của những nhân chứng đã sống và làm việc với ông Bình trong buổi lễ tưởng niệm ông do Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức ngày 21 tháng 8 năm 2004, nhân kỷ niệm 59 năm Cách mạng tháng Tám.

¹ Nghe thấy tên mà không gặp mặt.

Ông vào đời ở tầng lớp cần lao, bản cùng mà đã lãnh đạo thành công cuộc nổi dậy của hơn 5.000 phu đồn điền Phú Riêng vào năm 1930 ở tuổi 23 thì quả là võ công phi thường !

Phân tích, đánh giá, thử nghiệm để kiểm tra tình hình, ông Bình và một số ít cán bộ đầu não đã đón đúng thời cơ và chủ động lãnh đạo giành chính quyền tại Hà Nội rồi các tỉnh ở Bắc Bộ, tạo đà cho sự thành công tại các tỉnh thành trong cả nước để Cách mạng tháng Tám trở thành bước ngoặt trong lịch sử dân tộc. Tôi cứ nghĩ hai chữ “thời thế” và “anh hùng”, trong trường hợp này cả hai chữ đều xuất hiện cùng thời điểm thì đại nghiệp mới thành.

Trên chặng đường lịch sử tiến về phía trước, những cái đúng cái tốt rất nhiều, mà cái sai cái lầm cũng có. Thường thì sửa sai là việc khó nên ít người muốn làm hoặc có khả năng làm, rồi sửa sai mà những người bị oan vẫn được minh oan và lấy lại cho họ niềm tin thì khó gấp bội. Qua các nhân mối tôi thấy ông Bình đã làm được cái khó đó.

Người xưa có nói “Sứ ư tứ phương bất nhục quân mệnh”¹ và người Việt Nam hầu như ai cũng biết quan hệ bang giao giữa Việt Nam với Trung Hoa quan trọng như thế nào trong lịch sử, nhất là đang trong thời kỳ chống Mỹ. Qua những mối quan hệ, rồi kết quả viện trợ của Trung Hoa cho Việt Nam, ông Bình xứng đáng là một

¹ Người đi sứ các nơi không để vua bị nhục.

nhà ngoại giao có tài.

Đến một gia đình, người xưa hay tế nhị quan sát xem cách ứng xử của cha với con, ông với cháu. Nếu gia phong được giữ gìn, thái độ cư xử hòa thuận có trên dưới trước sau thì đó là nhà có phúc. Đối với gia đình ông bà Trần Tử Bình, tôi thấy được quả phúc này: Cha mẹ là những nhân vật có công lao đối với đất nước, con cái là những người đang góp sức xây dựng đất nước và duy trì truyền thống gia đình văn hóa lành mạnh, trong sạch, các cháu học hành ngoan ngoãn lễ phép, có tương lai. Nhìn vào con cháu, tôi nghĩ ông Bình đã đặt được một nền tảng của “Đức thụ truyền gia” và bà Bình đã xây nền tảng đó bằng “Nghĩa phương giáo tử”¹.

Viết vài dòng này, tôi xin thắp một nén tâm nhang tưởng nhớ ông bà Trần Tử Bình, những người đã cống hiến cả cuộc đời cho đất nước Việt Nam của chúng ta.

Hà Nội, tháng 8-2006

¹ “Trồng cây đức cho gia tộc “ và “Dạy con sống có nghĩa”.

KÍNH TẶNG ANH CHỊ ĐÔI CẦU ĐỔ

Giáo sư Vũ Khiêm

Kính thưa các bậc lão thành cách mạng !
Kính thưa các đồng chí và các bạn !



*Anh Trần Tử Bình - chị Nguyễn Thị Hưng
tại Chiến khu Việt Bắc năm 1949.*

Tôi xin được phép nói lên tình cảm của tôi với hai đồng chí Trần Tử Bình và Nguyễn Thị Hưng - hai người mà tôi có may mắn được gần gũi và quý mến đã từ lâu, thông qua đôi câu đối.

Trong thời buổi thực dân Pháp dày xéo đất nước ta, dân ta chịu bao đau khổ, đói rét thì anh Trần Tử Bình và chị Nguyễn Thị Hưng đã sớm giác ngộ cách mạng. Vì vậy mà tôi đã dùng hình tượng hai anh chị dùng hai thanh kiếm “*thư kiếm và hùng kiếm*” (một thanh dùng cho nữ và một thanh dùng cho nam), đi cứu nước.

Anh Trần Tử Bình hoạt động cách mạng rất kiên cường và anh dũng, trong kháng chiến cũng như trong hoà bình, trên mặt trận chính trị cũng như mặt trận quân sự, giải về nội trị cũng như về ngoại giao... Suốt đời anh nêu một tấm gương trung dũng vì dân, vì nước. Anh là người thực hiện rất xuất sắc lời dạy của Bác Hồ “Trung với Nước, Hiếu với Dân”. Câu trên gắn với nghĩa “Trung”, câu dưới liền với nghĩa “Hiếu”. Vậy là,

Tuốt kiếm thư hùng đi cứu nước

Suốt đời trung dũng chỉ vì dân

Xin cảm ơn các quý vị !

LỄ TƯỞNG NIỆM ĐỒNG CHÍ TRẦN TỬ BÌNH

Trần Thắng Lợi

Nhân dịp kỉ niệm 59 năm Cách mạng tháng Tám 1945, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã tổ chức lễ tưởng niệm lão đồng chí Trần Tử Bình vào sáng thứ Bảy, ngày 21 tháng 8 năm 2004, tại Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (Hà Nội). Hơn 250 khách mời đã đến dự.

Đồng chí Tăng Văn Phả - Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam, đồng chí Nguyễn Xuất - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ, thay mặt cho các địa phương mà đồng chí Trần Tử Bình trên cương vị Xứ ủy viên Bắc Kỳ phụ trách xây dựng phong trào trong thời kì bí mật, đã tới dự.

Bộ Quốc phòng, nơi Thiếu tướng Trần Tử Bình, nguyên Phó bí thư Quân ủy, đã gắn bó, đóng góp nhiều công sức xây dựng, phát triển từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 4 năm 1959 có đại biểu của nhiều cơ quan, đơn vị: Trung tướng Phùng Khắc Đăng - Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, các Thiếu tướng Ngọc Anh, Vũ Ngọc Diệp -

Phó chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Đại tá Cục phó Cục Cán bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Soạn, Đại tá Chủ nhiệm Chính trị Trường Sĩ quan lục quân I, đơn vị Anh hùng Lực lượng Vũ trang, đơn vị kế thừa truyền thống của Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn, đã đến dự .

Đại diện của Tổng Công ty Cao su Việt Nam, thay mặt cho hơn 100.000 công nhân cao su, những người đang kế thừa truyền thống “Phú Riềng Đổ” bất diệt, đang ngày đêm lao động, góp phần làm giàu Tổ quốc.

Đồng chí Hoàng Lương, nguyên Thứ trưởng Ngoại giao và nhiều cán bộ Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc (Đoàn Sự, Hà Ngọc Quế, Vũ Thuần...) nơi đồng chí Trần Tử Bình công tác trên cương vị Đại sứ (1959-1967), đã đến dự cùng Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đoàn Mạnh Giao, Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Trung.

Các vị lão thành cách mạng, bạn chiến đấu trong các thời kì: Xứ ủy Bắc Kỳ (Nguyễn Văn Trân, Hoàng Tùng), bạn tù Hỏa Lò (Nguyễn Huy Hòa, Trương Đình Dân, Nguyễn Thị Ban, Trần Văn Cử, Nguyễn Tuấn...), bạn chiến đấu thời kì bí mật ở Ninh Bình, Hà Nam, Phú Thọ (Hà Thị Quế, Vũ Thơ, Phan Văn Bằng, Phan Văn Phán, Nguyễn Thị Trắc, Trần Quyết, Lê Đông, Lê Quang Tuấn, Nguyễn Thị Lịch, Nguyễn Trung, Đỗ Văn Mô...), Ban Liên lạc Trường Quân chính Việt Nam và Võ bị lục quân Trần Quốc Tuấn (Nguyễn Văn Bông, Đỗ Đức, Đỗ Hạp, Hoàng Đạo Hùng, Nguyễn Văn Hiếu...), cán bộ Tổng